

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 6 - 2023

"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Diên

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1974; (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Hứa Văn D, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Cùng trú tại: thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 11/04/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Hoàng Thị D trình bày: bà và ông Hứa Văn D kết hôn từ năm 1996 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn ngay thời điểm đầu của hôn nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông D thường xuyên rượu chè, không quan tâm, chăm sóc gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến năm 2006 ông D đi xuất khẩu lao động, từ năm thứ hai trở đi ông D không liên lạc và cũng không gửi tiền về cho bà D. Đến tháng 06 năm 2022 ông D mới về nước và trở

về nhà sinh sống, bà D và con đối xử bình thường nhưng ông D thường xuyên chửi bới bà D. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân được 18 năm, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hoàng Thị D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hứa Văn D. Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Hứa Tuấn H, sinh ngày 05/7/1996, cháu đã đủ 18 tuổi nên bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Hứa Văn D nhiều lần nhưng ông Hứa Văn D không có mặt để tham gia tố tụng, bà Hoàng Thị D có đơn đề nghị không tiến hành phiên hòa giải, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại các biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với anh Hứa Tuấn H; trưởng thôn K; Chủ tịch Hội phụ nữ xã Đ, Công chức Tư pháp xã Đ phản ánh về tình trạng hôn nhân của bà Hoàng Thị D và ông Hứa Văn D như sau: Bà Hoàng Thị D và ông Hứa Văn D tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 1996 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, đã có 01 con chung là anh Hứa Tuấn H, sinh ngày 05/7/1996. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D đi làm ăn xa nhà từ năm 2006 đến năm 2022 mới về địa phương. Trong thời gian ông D đi xa nhà đến năm 2010 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống xa nhau thời gian dài khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có sự tin tưởng, chia sẻ lẫn nhau, ông D không gửi tiền về cho vợ để trang trải cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, gia đình đã hòa giải nhưng không phức phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2006 cho đến nay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không đến tham gia tố tụng mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Hoàng Thị D được ly hôn ông Hứa Văn D. Về con chung: quá trình chung sống ông bà có 01 con chung nhưng đã đủ 18 tuổi do đó không đề cập, giải quyết. Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: nguyên đơn là bà Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn là bà Hoàng Thị D có đơn khởi kiện “Ly hôn” với bị đơn là ông Hứa Văn D, ông Hứa Văn D có nơi cư trú tại thôn K, xã Đ, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn bà Hoàng Thị D vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hứa Văn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị D và ông Hứa Văn D.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị D và ông Hứa Văn D xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà hòa thuận được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do từ năm 2006 ông D đi làm ăn xa thời gian dài đến năm 2022 mới về nhà, vợ chồng sống xa nhau khiến cho tình cảm rạn nứt, vợ chồng không có sự tin tưởng, chia sẻ lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng, ông bà đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay bà Hoàng Thị D có yêu cầu xin ly hôn ông Hứa Văn D. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Hoàng Thị D được ly hôn ông Hứa Văn D.

[4] *Về việc nuôi con:* Quá trình chung sống vợ chồng ông bà có 01 con chung nhưng đã đủ 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về chia tài sản chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí:* nguyên đơn bà Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Hoàng Thị D được ly hôn ông Hứa Văn D.

2. Về án phí: bà Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0003262 ngày 11 tháng 04 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hải Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh

Nguyễn Thị Oanh Nguyễn Hồng Diễm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đông Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

Nguyễn Đàm Thuyên Nguyễn Hồng Diệm

Hà Tuấn Vĩnh

